Cảm nhận khổ cuối bài thơ "Viếng lăng Bác" của Viễn Phương

===============

BÀI LÀM THAM KHẢO

Người là Cha, là Bác, là Anh

Quả tim lớn lọc trǎm dòng máu nhỏ

Bác Hồ - người cha già kính yêu của dân tộc Việt Nam đã dâng trọn bảy mươi chín mùa xuân tươi đẹp của đời mình vì độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân để rồi chìm vào giấc ngủ mãi mãi, vĩnh hằng. Cuộc đời của Người, sự nghiệp của Người là trang sử thi hào hùng, rực rỡ, tỏa sáng cho đời và cả cho thi ca: “Tên Người là cả một miền thơ”. “Viếng lăng Bác” của Viễn Phương cũng bắt nguồn từ cảm hứng ấy. Bài thơ là những phút giây ngắn ngủi mà thiêng liêng, trìu mến mà tha thiết của tác giả khi vào thăm lăng Người. Trong đó, khổ cuối của bài đã bộc lộ niềm nhớ thương lưu luyến của nhà thơ khi phải rời xa lăng lăng Bác với bao ước muốn thành kính.

Bài thơ “Viếng lăng Bác” của Viễn Phương được viết vào tháng 4 năm 1976, một năm sau ngày giải phóng miền Nam,đất nước vừa được thống nhất. Đó cũng là khi lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa được khánh thành, đáp ứng nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước là được đến viếng lăng Bác. Tác giả là một người con của miền Nam, suốt ba mươi năm hoạt động và chiến đấu ở chiến trường Nam Bộ xa xôi. Cũng như đồng bào và chiến sĩ miền Nam,nhà thơ mong mỏi được ra thăm Bác và chỉ đến lúc này, khi đất nước đã thống nhất, ông mới có thể thực hiện được ước nguyện ấy. Tình cảm đối với Bác trở thành nguồn cảm hứng để ông sáng tác bài thơ này.

Bài thơ kết thúc trong tình cảm thương nhớ và lưu luyến không rời của Viễn Phương với bác. Đây cũng là dòng cảm xúc được đẩy tới mức cao trào nhất:

Mai về miền Nam thương trào nước mắt.

Nghĩ đến lúc phải ra về, phải trở lại miền Nam, phải xa Bác, nhà thơ rưng rưng niềm xúc động. Từ ngữ thời gian "Mai" đi liền với địa danh "miền Nam" gợi sự chia xa, gợi khoảng cách, gợi cả tấm lòng, tình cảm của những người con miền Nam. Thương trào nước mắt là cảm xúc bộc lộ trực tiếp, là sự bịn rịn, lưu luyến nhớ thương không muốn rời xa lăng Bác. Chữ “thương” giản dị mà xúc động. Niềm thương không chỉ là cảm xúc dâng ngập trong tâm hồn mà trào lên thành “nước mắt” phải chăng vì cảm thông được niềm ao ước bấy lâu về một ngày thống nhất vẫn nặng lòng Bác lúc ra đi; thương vì Bác chưa thỏa ước nguyện thấy nhân dân được hưởng sự sung sướng, hạnh phúc khi Bắc Nam sum họp một nhà. nhà thơ không cầm lòng được bởi chưa có ngày: “Đón Bác vào thăm thấy Bác cười”.

Trong giây phút ngẹn ngào, Viễn Phương bộc lộ tấm lòng kính yêu, ước nguyện chân thành đối với Bác:

Muốn là con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre chung hiếu chốn này.

Điệp ngữ muốn làm được nhắc lại ba lần để nhấn mạnh mong ước chân thành, tự nguyện, giản dị, cao đẹp của Viễn Phương. Đồng thời tạo nhạc điệu ngân dài, vang mãi trong khổ thơ, diễn tả tình cảm lưu luyến không rời của Viễn Phương với Bác. Các hình ảnh đẹp : "con chim", "đóa hoa", "cây tre" mang đến cho ta cảm nhận tình cảm cao đẹp, chân thành của nhà thơ. Ông muốn góp cuộc đời mình để làm đẹp cho cảnh quan quanh lăng, ao ước được hóa thân thành con chim để cất tiếng hót làm vui lăng Bác, làm giỏ hoa để đem lại sắc hương, tô điểm cho vườn hoa quanh lăng. Đặc biệt là ước nguyện "muốn làm cây tre trung hiếu" để nhập vào hàng tre bát ngát, toả bóng mát cho lăng. Tuy nhiên, không dừng lại ở đó, hình ảnh thơ còn mang nét nghĩa ẩn dụ cho khát vọng được ở lại để canh giấc ngủ thiên thu cho Người, bày tỏ niềm biết ơn sâu sắc dành cho vị cha già của dân tộc, góp phần làm nên vẻ đẹp bất khuất, hiên ngang, trung hiếu của tâm hồn Việt Nam. Lời thơ khiến ta nhớ đến ước nguyện của Thanh Hải trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”:

Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến

Nếu như Thanh Hải muốn hóa thân vào cảnh vật để làm đẹp cho cuộc đời, để cống hiến mùa xuân của cuộc đời mình vào mùa xuân chung của dân tộc thì với Viễn Phương, ước nguyện hóa thân vào cảnh vật là để được bên Bác suốt đời. Tuy nhiên đặc biệt hơn cả là ước nguyện được làm “cây tre trung hiếu”. Hình ảnh cây tre đã từng xuất hiện ở khổ một giờ lại một lần nữa xuất hiện ở khổ cuối thông qua ước nguyện của nhà thơ. Nó tạo ra cái kết cấu đầu cuối tương ứng cho tác phẩm. Nếu như ở khổ một, cây tre là biểu tượng của con người Việt Nam dũng cảm, kiên cường thì ở khổ thơ này, cây tre ấy lại gửi gắm ước nguyện của tác giả. Ông muốn được làm một cây tre để nhập vào hàng tre bát ngát canh giữ giấc ngủ nghìn thu cho Bác. Và phải chăng ước nguyện ấy chính là lời hứa thủy chung với con đường mà Bác đã chọn. Với những ý nghĩa như thế, khổ thơ cuối thực sự đã tạo ra những ấn tượng mạnh mẽ trong lòng bạn đọc, không chỉ bộc lộ tình cảm thương nhớ, lưu luyến mà còn biểu đạt một cách xúc động tình cảm thủy chung, son sắt của nhà thơ, của nhân dân miền Nam, nhân dân cả nước với Bác Hồ vô vàn kính yêu.

Bài thơ “Viếng lăng Bác” của Viễn Phương đã sống trong lòng độc giả hơn 40 năm nay và con lâu hơn nữa không chỉ bởi cảm xúc chân thành mãnh liệt mà còn bởi nghệ thuật rất đặc sắc. Bài thơ viết theo thể tự do, nhiều hình ảnh ẩn dụ, nhân hóa đẹp. Với nhịp thơ linh hoạt, giọng thơ vừa trang trọng, thành kính, vừa tha thiết sâu lắng, vừa đau xót tự hào, ngôn ngữ thơ bình dị mà cô đúc, nhà thơ Viễn Phương đã bày tỏ được niềm xúc động cùng lòng biết ơn sâu sắc đến Bác . Lời thơ chính là tấm lòng tác giả, của nhân dân cả nước dành cho vị cha già kính yêu của dân tộc. Người sẽ luôn sống và sáng mãi trong lòng dân tộc Việt Nam.

Tóm lại, bằng tất cả tình cảm chân thành, Viễn Phương đã làm “Viếng lăng Bác” trở thành một bản tình ca bất tận để lại ấn tượg sâu sắc cho bao người dân Việt Nam. Đoạn thơ nói riêng và bài thơ nói chung hay không chỉ vì các nghệ thuật độc đáo mà quan trọng hơn, đó là sự kết hợp nhuẫn nhị giữa cái “tâm” của một nguời con yêu nước và cái “tài” của người nghệ sĩ. Rất nhiều năm tháng đã đi qua nhưng mỗi thế hệ đọc “Viếng lăng Bác” đều đón nhận vào tâm hồn mình một ánh sáng tư tưởng, tình cảm của nhà thơ và đồng thời cũng thấm nhuần vẻ đẹp trong suốt, lấp lánh toả ra từ chính cuộc đời, trí tuệ và trái tim Bác Hồ.